

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **26/2019/DS-ST**
Ngày: 18-10-2019.
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa P1ên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Păng Ting Nock.

2. Ông Trương Minh Thọ.

-Thư ký P1ên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến— Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia P1ên tòa: Bà Võ Thị Linh Thảo— Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2018/TLST-DS ngày 26/12/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” Theo quyết định định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-DS ngày 06/8/2018 và Quyết định hoãn P1ên tòa số: 45/2019/QĐST-DS ngày 27/9/2019 giữa:

Nguyên đơn: Doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị P (tên gọi khác H) - Chủ doanh nghiệp, Địa chỉ: Thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

Bị đơn: Ông Phan Đắc P. Địa chỉ: Thôn T, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Đắc P1. Địa chỉ: Thôn T, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị P, - Chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q trình bày: Theo hợp đồng ngày 01/4/2018 giữa doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q do bà là chủ doanh nghiệp và ông Phan Đắc P có thỏa thuận mua bán sản phẩm là xăng dầu. Cụ thể theo bảng kê là từ ngày 01/4/2018 đến ngày 16/10/2018 ông Phan Đắc P còn nợ lại doanh nghiệp số tiền nợ xăng dầu là 401.506.000đ, ông Phan Đắc P xác nhận vào bảng kê, sau đó thanh toán được 100.000.000đ nhưng sau đó không trả nữa. Nay Doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q yêu cầu ông Phan Đắc P phải trả 311.506.000đ (trong đó tiền nợ gốc là 301.506.000đ và 10.000.000đ tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 16/10/2018 đến ngày 26/12/2018) và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông P trả xong khoản nợ này cho doanh nghiệp. Bà không kiện ông Phan Đắc P1.

Bị đơn ông Phan Đắc P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Đắc P1 được tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng không có mặt tại tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Phan Đắc P trả 151.506.000đ tiền nợ gốc, vì trong quá trình tòa án thụ lý giải quyết ông P đã trả được 150.000.000đ tiền gốc và không yêu cầu trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q tranh chấp “ Hợp đồng mua bán tài sản” đối với ông Phan Đắc P. Buộc ông Phan Đắc P có nghĩa vụ trả cho cho Doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q do bà Trần Thị P là chủ doanh nghiệp số tiền 151.506.000 đồng (một trăm năm mươi một triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại P1ên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt. Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng: Ông Phan Đắc P, ông Phan Đắc P1 được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ hợp đồng mua bán hàng hóa là xăng dầu, bị đơn là ông Phan Đắc P chậm trả tiền, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua tài sản theo

thỏa thuận tại hợp đồng, nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “ Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản ” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Phan Đắc P có địa chỉ: Tổ 3, thôn Túy Sơn, xã Xuân Thọ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt giải quyết tranh chấp nói trên theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về Người tham gia tố tụng. Bà Trần Thị P là chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q không kiện ông Trần Đắc P1 xong theo bản kê nhận hàng có tên ông Phan Đắc P1 cùng ký xác nhận nợ nên tòa án đưa ông Phan Đắc P1 vào tham gia với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, xong bà P chứng minh ông P1 không liên quan đến việc trả tiền cho doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q vì đối với bảng kê lượng dầu từ ngày 16/9/2018 đến ngày 16/10/2018 có phần xác nhận chữ ký của ông Phan Đắc P và ông Phan Đắc P1 ở phía dưới là khi kế toán doanh nghiệp mang lên thành phố Đ cho ông P ký xác nhận đối chiếu thì không gặp ông P mà gặp ông P1 nên ông P1 ký xác nhận nhưng khi mang về bà không đồng ý mà yêu cầu ông P phải ký xác nhận nên bà là người trực tiếp mang lên thành phố Đ gặp và yêu cầu ông P ký xác nhận. Do vậy ông Phan Đắc P là người ký xác nhận số tiền 401.506.000đ sau ông P và chữ viết trong bảng kê cũng là của ông P và theo USB chứa phai ghi âm thể hiện ngày 29/5/2019 bà P gọi điện cho ông Phan Đắc P hỏi về việc số tiền dầu còn nợ tổng cộng là 301.506.000đ có liên quan đến ông Phan Đắc P1 không thì ông Phan Đắc P khẳng định không liên quan gì đến ông P1, ông P sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với số tiền dầu còn nợ này và hẹn ngày 15/7/2019 sẽ thanh toán dứt điểm. Do vậy ông P1 không có nghĩa vụ gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy theo hợp đồng ngày 01/4/2018 thể hiện giữa Doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q do bà Trần Thị P - Chủ doanh nghiệp và ông Ông Phan Đắc P có thỏa thuận mua bán sản phẩm là xăng dầu. Cụ thể theo bảng kê là từ ngày 01/4/2018 đến ngày 16/10/2018 ông Phan Đắc P còn chưa thanh toán cho doanh nghiệp số tiền nợ xăng dầu còn lại là 401.506.000đ, ông Phan Đắc P xác nhận vào bảng kê này, sau đó thanh toán được 100.000.000đ còn lại không thanh toán tiếp, nên bà Trần Thị P - Chủ doanh nghiệp khởi kiện ra tòa án, yêu cầu ông Phan Đắc P phải trả số tiền nợ gốc là 301.506.000đ và lãi do chậm trả 10.000.000đ. Sau khi tòa án thụ lý giải quyết ông Phan Đắc P đã trả được 150.000.000đ. Nay bà Trần Thị P là chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q yêu cầu trả số ông Phan Đắc P tiền 151.506.000đ. Nhận thấy bà Trần Thị P khởi kiện ông Phan Đắc P, ông P biết việc tòa án thụ lý vụ kiện nhưng ông Phan Đắc P không có ý kiến phản hồi gì về việc khởi kiện của doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q và tiếp tục trả nợ cho doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q là thừa nhận có nợ tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà P. Theo hợp đồng ký kết giữa hai

bên tại điều 3 về phương thức thanh toán thỏa thuận bên mua thanh toán cho bên bán sau năm ngày sau mỗi đợt đối chiếu, như vậy ông Phan Đắc P không trả tiền mua xăng dầu theo thỏa thuận, đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, do vậy yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q là có căn cứ, nên chấp nhận buộc ông Phan Đắc P phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q do bà Trần Thị P là chủ doanh nghiệp số tiền 151.506.000 đồng (một trăm năm mươi một triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng).

[4] Về lãi xuất chậm trả phát sinh từ ngày 16/10/2018 đến ngày 26/12/2018 và tiền lãi phát sinh cho đến ngày xét xử bà Trần Thị P - Chủ doanh nghiệp không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 430, 440, 357, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ điều 26 của Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q tranh chấp “ Hợp đồng mua bán tài sản” đối với ông Phan Đắc P.

- Buộc ông Phan Đắc P có nghĩa vụ trả cho cho Doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q do bà Trần Thị P là chủ doanh nghiệp số tiền 151.506.000 đồng (một trăm năm mươi một triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng).

2. Về nghĩa vụ thi hành án

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại, Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Phan Đắc P phải chịu 7.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ Q số tiền

7.787.650đ đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số AA/2016/000 11750 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt và kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ đối với đương sự vắng mặt, các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp.Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA P1ÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga

